

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Ông Trương Hồng Q, sinh năm: 1940.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị C và ông Trương Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Trương Hồng Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị C và ông Trương Hồng Q không có con chung nên ông bà tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Bà Lê Thị C và ông Trương Hồng Q đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004458 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên, trả lại bà C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M;*
- *Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh